

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2025/HS-ST
Ngày 31-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hoà.

Ông Trần Quang Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 12 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020097006294, cấp ngày 12-7-2021, nơi cấp: Cục C1 - Bộ C2; nơi cư trú: Thôn B, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01 - Tại Quyết định số 1333/QĐ-XPVPHC ngày 29-11-2024 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do có hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Tại Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC ngày 03-11-2017 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 02-10-2025, bị tạm giam từ ngày 08-10-2025 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone 001 thuộc Sở Y tế tỉnh L

theo Bệnh án điều trị bằng thuốc Methadone số thẻ 0250011569. Đến tháng 6-2025, Phạm Văn H được chuyển về tiếp tục điều trị Methadone tại Trạm Y tế xã B, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 17 giờ, ngày 29-9-2025, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 12D1-310.84 từ nhà đến khu vực ngã ba chợ C3 (cũ) thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy. Tại đây, Phạm Văn H gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, khoảng 40 tuổi) và nhờ người này mua hộ 01 (một) gói ma túy Heroin với giá 150.000 đồng để sử dụng, người đàn ông đồng ý. Phạm Văn H đưa 150.000 đồng, người này cầm tiền đi khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho H 01 (một) gói ma túy Heroin. Phạm Văn H nhận gói ma túy, đưa thêm cho người đàn ông 50.000 đồng tiền công mua hộ. Phạm Văn H điều khiển xe mô tô đến bãi đất trống cạnh nghĩa địa xã H (cũ) thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn, lấy toàn bộ số ma túy Heroin pha loãng với nước rồi dùng bơm kim tiêm chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng hết số ma túy, Phạm Văn H tự đốt bỏ bơm kim tiêm rồi điều khiển xe mô tô về nhà.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 02-10-2025, Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Lạng Sơn đưa Phạm Văn H về trụ sở Công an xã phối hợp với Trạm Y tế xã B, tỉnh Lạng Sơn test nhanh chất ma túy. Kết quả Phạm Văn H dương tính với chất ma túy OPI. Tổ công tác lấy mẫu nước tiểu của Phạm Văn H để trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 2697/KL-KTHS ngày 03-10-2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn H gửi giám định tìm thấy Morphine và 6-MAM (6-monoacetylmorphine) là thành phần chuyển hóa của H2.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKSKV1 ngày 02-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, biên bản sự việc, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Phạm Văn H sử dụng trái phép chất ma túy khi đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Do vậy, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 (hai) lần bị xử lý hành chính, 01 (một) lần đã được xóa, 01 (một) lần chưa được xóa.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, người mua hộ ma túy cho bị cáo: Do Cơ quan điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02 tháng 10 năm 2025.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- UBND xã Ba Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp